

Bản án số:80/2025/HSST  
Ngày 17 tháng 12 năm 2025

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - AN GIANG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đào Nữ Ngọc Lan.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Duy Thụy và bà Nguyễn Thị Hân.

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Lý Ngọc Dung, thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - An Giang.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - An Giang tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Quang, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - An Giang xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 80/2025/HSST ngày 26 tháng 11 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2025/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Phan Hồng Đ (tên gọi khác: N), sinh ngày 07/4/1997, nơi sinh tại tỉnh An Giang; nơi cư trú: Số A, khóm H, phường M, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Phú H (chết) và bà Đặng Thị Thanh T; vợ: Trương Thị Như Q, sinh năm 2003; con Phan Thị Xuân M, sinh năm 2018.

Nhân thân: Ngày 21/02/2020, bị Tòa án nhân dân Quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xử phạt 04 năm tù, về tội “Cướp giết tài sản”, đã chấp hành xong bản án.

Tiền án: Ngày 17/4/2019, bị Tòa án nhân dân Quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xử phạt 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 31/7/2019 nhưng chưa đóng án phí hình sự.

Tiền sự: Không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 06 tháng 8 năm 2025 đến nay tại Phân trại tạm giam Chợ M1, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:**

Phạm Văn T1, sinh ngày 12/12/1985; địa chỉ: Hẻm I, khu dân cư H, khóm H, phường M, tỉnh An Giang, vắng mặt.

Nguyễn Thị Thúy G, sinh ngày 12/3/1987; địa chỉ: Hẻm I, khu dân cư H,

khóm H, phường M, tỉnh An Giang, vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

Phạm Ngọc H1, sinh năm 1984, vắng mặt.

Trần Sắc T2, sinh năm 1973, vắng mặt.

Đoàn Thị X, sinh năm 1958, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 26 tháng 7 năm 2025 Phan Hồng Đ không có tiền tiêu xài nên đi tìm tài sản để lấy trộm. Khi đến hẻm I, khóm H, phường M, tỉnh An Giang, thấy trước nhà anh Phạm Văn T1 dựng 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vison, loại JF581 VISION, màu đỏ, biển số 67B2-087.81, xe không khóa cổ, không có người trông coi, Đ lấy xe dẫn dắt hướng ra khu dân cư H khoảng 300m, thì anh T1 phát hiện xe bị mất, anh T1 đi ra hướng khu dân cư H tìm, thì thấy Đ đang dẫn xe của anh T1, nên tri hô rồi cùng người dân giữ Đ và lấy lại xe nhưng không trình báo Công an mà cho Đ đi về. Đến ngày 06 tháng 8 năm 2025, Đ đến công an phường M để đầu thú.

\* Vật chứng thu giữ gồm: 01 áo sơ mi tay dài, màu trắng, đã qua sử dụng; 01 quần jean dài, màu đen đã qua sử dụng.

Kết luận định giá trị tài sản số 891/KL.HĐĐGTS ngày 03/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thường xuyên cấp tỉnh-Ủy ban nhân dân tỉnh A: 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda Vision 108cm<sup>3</sup> màu đỏ, sản xuất năm 2017, biển số 67B2-087.81, số máy JF66E0251970, số khung 5810GY251948, trị giá 15.583.333 đồng.

Kết luận giám định số 278/KL-KTHS ngày 15/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh A; 01 hộp giấy màu trắng được niêm phong có các chữ ký ghi họ tên Phan Hồng Đ, Nguyễn Quang S, Nguyễn Văn T3, Trương Công G1 và các hình dấu tròn đỏ có nội dung “Công an phường M, Công an tỉnh A”, bên trong có chứa 01 chai nhựa trong suốt không màu, nắp đậy màu xanh được dán kín bằng keo trong suốt, bên ngoài có ghi “Lọ đựng mẫu Phan Hồng Đ, sinh ngày 07 tháng 4 năm 1997”, bên trong chai nhựa có chứa dung dịch màu vàng nhạt (ký hiệu M). Kết quả mẫu ký hiệu M gửi giám định không tìm thấy thành phần chất ma túy.

Tại bản Cáo trạng số 35/CT-VKSKV9 ngày 25 tháng 11 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - An Giang đã truy tố các bị cáo Phan Hồng Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt Bộ luật Hình sự).

*Tại Cơ quan điều tra*, bị cáo Phan Hồng Đ đã khai nhận hành vi như đã nêu; người bị hại, người làm chứng khẳng định tình tiết vụ án đúng như bị cáo khai nhận.

*Tại phiên tòa*,

- Bị cáo Phan Hồng Đ đều thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố; bị hại và người làm chứng cung cấp lời khai như đã khai trong giai đoạn điều tra.

- Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Hồng Đ 1 từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 áo sơ mi tay dài, màu trắng, đã qua sử dụng; 01 quần jean dài, màu đen đã qua sử dụng. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đ do có hoàn cảnh khó khăn.

- Bị cáo không có tranh luận và bào chữa, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Về tố tụng:**

- Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về sự vắng mặt của bị hại và người làm chứng, trong quá trình điều tra đã có lời khai và sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

#### **[2] Về nội dung:**

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng về thời gian, địa điểm, động cơ, mục đích và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang

vật đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Ngày 26 tháng 7 năm 2025, bị cáo Phan Hồng Đ lấy trộm xe mô tô biển số 67B2-087.81, trị giá 15.583.333 đồng của Phạm Văn T1 tại hẻm I, khóm H, phường M, tỉnh An Giang.

Hành vi của bị cáo Phan Hồng Đ đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, dù đã nhiều lần bị xử phạt về tội trộm cắp tài sản nhưng vẫn tiếp tục vi phạm pháp luật. Vì vậy, cần phải xét xử thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Lẽ ra phải lao động tích cực, rèn luyện tu dưỡng để trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội. Nhưng ngược lại, vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động nên bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với lỗi cố ý. Do đó, cần phải có hình phạt tương xứng với mức độ nghiêm trọng của tội phạm.

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo bị áp dụng 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và thực sự ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại. Đây là các tình tiết để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy: Về tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng nhưng bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án về hành vi cùng loại tội. Điều đó chứng tỏ bị cáo là người rất xem thường pháp luật nên việc áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc là cần thiết nhằm giáo dục răn đe và phòng ngừa chung. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cách ly khỏi xã hội một thời gian là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự thì “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp, tài sản, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Bị cáo Phan Hồng Đ khai ngày 06/8/2025 có sử dụng ma túy, nhưng kết luận giám định số 278/KL-KTHS ngày 15/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh A: mẫu nước tiểu của Đ không tìm thấy thành phần chất ma túy, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh A không truy cứu trách nhiệm hình sự Đ, hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại Điều 256a Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2025, là đúng quy định pháp luật.

Bị cáo khai mua ma túy của một người đàn ông khu vực chợ C, không rõ nhân thân, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A tiếp tục làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 áo sơ mi tay dài, màu trắng, đã qua sử dụng; 01 quần jean dài, màu đen, đã qua sử dụng. Đây là vật chứng không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Đương sự không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Phan Hồng Đ (tên gọi khác: N) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phan Hồng Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 06/8/2025).

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 áo sơ mi tay dài, màu trắng, đã qua sử dụng; 01 quần jean dài, màu đen, đã qua sử dụng.

(Đặc điểm theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 09/12/2025 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh A và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 - An Giang).

Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Phan Hồng Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 9-An Giang;
- Phân trại tạm giam Chợ Mới;
- THADS khu vực 9-An Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Hành chính tư pháp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đào Nữ Ngọc Lan**